

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 5774 /QĐ-ĐHYD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận trúng tuyển Bác sĩ nội trú năm 2023
của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04 tháng 07 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo bác sĩ nội trú;

Căn cứ Công văn số 8330/BYT-K2ĐT ngày 23 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc cải tiến thi tuyển sinh bác sĩ nội trú;

Căn cứ Công văn số 622/BYT-K2ĐT ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú năm 2020;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh Bác sĩ nội trú năm 2023 và Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trúng tuyển Bác sĩ nội trú hệ tập trung năm 2023 cho 249 (Hai trăm bốn mươi chín) học viên, thuộc 26 (hai mươi sáu) chuyên ngành của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, có danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng Khoa/Bộ môn liên quan và các học viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu: VT, ĐTSĐH_NĐC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



★Ngô Quốc Đạt

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN BÁC SĨ NỘI TRÚ
NĂM 2023 CỦA ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
(Kèm theo Quyết định số: 5774 /QĐ-ĐHYD ngày 05 tháng 12 năm 2023)

1. Chẩn đoán hình ảnh: 20 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
1	1	Trần Tuấn	An	Nam	19/01/1999	Bình Phước	Kinh
2	2	Thái Thị Mỹ	Chi	Nữ	22/10/1999	Gia Lai	Kinh
3	3	Bùi Hải	Đăng	Nam	09/06/1999	Cần Thơ	Kinh
4	4	Tăng Hiếu	Đức	Nam	01/01/1999	Đắk Lắk	Kinh
5	5	Trương Thị Mỹ	Duyên	Nữ	03/10/1999	Quảng Nam	Kinh
6	6	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	Nữ	20/09/1999	Đắk Lắk	Kinh
7	7	Hoàng Thị	Hạnh	Nữ	10/12/1999	Đắk Lắk	Kinh
8	8	Hà Minh	Hiển	Nam	12/12/1999	Cà Mau	Kinh
9	9	Mai Thanh	Huyền	Nữ	24/07/1999	Bình Phước	Kinh
10	10	Ngô Tuyết	Mai	Nữ	24/12/1999	Đắk Lắk	Kinh
11	11	Bùi Ngọc	Minh	Nam	26/07/1999	Đắk Lắk	Kinh
12	12	Cù Thanh	Ngân	Nữ	22/04/1999	Gia Lai	Kinh
13	13	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	03/08/1998	Đắk Lắk	Kinh
14	14	Trần Lan	Nhật	Nữ	30/03/1999	Bình Phước	Kinh
15	15	Đình Minh	Thái	Nam	18/01/1999	Đồng Nai	Kinh
16	16	Trần Thanh	Thảo	Nữ	02/03/1999	Đồng Nai	Kinh
17	17	Lê Thị Hồng	Thủy	Nữ	03/11/1999	Khánh Hòa	Kinh
18	18	Nguyễn Minh	Tuyền	Nữ	14/06/1999	Tiền Giang	Kinh
19	19	Thân Nữ Nhật	Ý	Nữ	12/01/1999	Đắk Lắk	Kinh
20	20	Nhan Lâm Ngọc	Yến	Nữ	13/05/1999	Sóc Trăng	Hoa

2. Chẩn thương chỉnh hình: 10 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
21	1	Trần Phúc	An	Nam	21/09/1999	Đắk Lắk	Kinh
22	2	Nguyễn Công	Đức	Nam	10/09/1999	Đắk Lắk	Kinh
23	3	Nguyễn Quốc	Nam	Nam	07/11/1998	Bạc Liêu	Kinh
24	4	Lý Đại	Nhân	Nam	22/12/1998	Quảng Trị	Kinh
25	5	Nguyễn Trương Cao	Tâm	Nam	26/03/1999	Sóc Trăng	Hoa
26	6	Nguyễn Linh	Tâm	Nam	28/04/1999	Quảng Nam	Kinh
27	7	Nguyễn Viết	Thạch	Nam	09/09/1998	Quảng Nam	Kinh

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
28	8	Nguyễn Lê Việt	Tiến	Nam	12/11/1999	Sóc Trăng	Kinh
29	9	Nguyễn Đức	Tuấn	Nam	31/03/1999	Lâm Đồng	Kinh
30	10	Trịnh Lê Hùng	Vương	Nam	07/09/1999	Đắk Lắk	Kinh

3. Đa liệu: 03 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
31	1	Võ Ngọc Anh	Thư	Nữ	28/07/1999	Thừa Thiên Huế	Kinh
32	2	Nguyễn Mai	Trinh	Nữ	13/11/1999	Đắk Lắk	Kinh
33	3	Bùi Khánh	Vân	Nữ	20/10/1999	Bình Thuận	Kinh

4. Gây mê hồi sức: 13 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
34	1	Ngô Văn	An	Nam	10/04/1999	Quảng Nam	Kinh
35	2	Dương Văn	Hiếu	Nam	02/01/1999	Đắk Lắk	Kinh
36	3	Vũ Trung	Kiên	Nam	30/11/1999	Gia Lai	Kinh
37	4	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	15/10/1999	Quảng Nam	Kinh
38	5	Trần Thị Như	Ngọc	Nữ	02/01/1999	Đắk Lắk	Kinh
39	6	Bùi Gia	Nguyên	Nam	26/10/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
40	7	Đặng Thị	Phương	Nữ	11/07/1999	Kon Tum	Kinh
41	8	Hoàng Huy	Thông	Nam	23/08/1999	Đắk Lắk	Kinh
42	9	Trần Minh	Tiến	Nam	22/11/1999	Bến Tre	Kinh
43	10	Nguyễn Kiến	Toàn	Nam	25/08/1996	Quảng Ngãi	Kinh
44	11	Nguyễn Thanh	Trí	Nam	02/10/1999	Quảng Ngãi	Kinh
45	12	Phạm Quốc	Việt	Nam	11/09/1999	Lâm Đồng	Kinh
46	13	Huỳnh Thị Như	Ý	Nữ	13/08/1999	Hậu Giang	Kinh

5. Giải phẫu bệnh: 08 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
47	1	Hoàng Hạnh	Dung	Nữ	12/04/1999	TP. Hồ Chí Minh	Tày
48	2	Dương Duy	Hung	Nam	20/10/1999	Đắk Lắk	Kinh
49	3	Trang Chấn	Long	Nam	07/05/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hoa
50	4	Lê Thị Quỳnh	Mai	Nữ	23/08/1999	Đồng Nai	Kinh
51	5	Thái Thị Thu	Nga	Nữ	25/11/1999	Gia Lai	Kinh
52	6	Lâm Quốc	Thắng	Nam	29/09/1999	Sóc Trăng	Hoa
53	7	Hồ Anh	Thi	Nữ	07/11/1999	Bình Định	Kinh
54	8	Phạm Huỳnh Đình	Triệu	Nam	13/03/1999	Ninh Thuận	Kinh

6. Hồi sức cấp cứu: 10 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
55	1	Phương Trọng	Bằng	Nam	05/02/1999	An Giang	Kinh
56	2	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	01/06/1999	Bắc Ninh	Kinh

thao

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
57	3	Nguyễn Đức	Huy	Nam	26/02/1999	Quảng Ngãi	Kinh
58	4	Phan Diệp Gia	Huy	Nam	01/03/1999	Khánh Hòa	Kinh
59	5	Mã Phúc	Khang	Nam	30/03/1998	Bạc Liêu	Kinh
60	6	Châu Huệ	Mẫn	Nữ	16/04/1999	Bạc Liêu	Hoa
61	7	Võ Thị Thu	Sương	Nữ	12/09/1999	Quảng Nam	Kinh
62	8	Tô Quốc	Thắng	Nam	09/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
63	9	Huỳnh Quốc	Thảo	Nam	22/07/1998	Bình Thuận	Kinh
64	10	Lang Minh	Triết	Nam	16/04/1998	Bình Phước	Thái

7. Huyết học - Truyền máu: 12 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
65	1	Thái Ngọc Kim	Cúc	Nữ	07/08/1999	Tiền Giang	Kinh
66	2	Trần Ngọc	Hân	Nữ	11/08/1999	Tiền Giang	Kinh
67	3	Lê Văn	Khôn	Nam	09/09/1999	An Giang	Kinh
68	4	Đoàn Thị Thúy	Ngân	Nữ	30/07/1998	Gia Lai	Kinh
69	5	Vương Trần Mẫn	Nhi	Nữ	09/01/1999	Trà Vinh	Kinh
70	6	Lê Sĩ	Phú	Nam	07/07/1999	Khánh Hòa	Kinh
71	7	Huỳnh Đăng Bảo	Phúc	Nữ	21/01/1999	Ninh Thuận	Kinh
72	8	Phan Tấn	Thành	Nam	22/06/1999	Đà Nẵng	Kinh
73	9	Bùi Nguyễn Nhật	Tiên	Nữ	04/12/1999	Bình Thuận	Kinh
74	10	Nguyễn Thanh	Trọng	Nam	03/04/1999	Bình Dương	Kinh
75	11	Nguyễn Thế	Vỹ	Nam	04/10/1999	Bình Phước	Kinh
76	12	Hà Thị Kim	Yến	Nữ	07/04/1999	An Giang	Kinh

8. Lao: 04 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
77	1	Hồ Anh	Duy	Nam	17/05/1999	Bình Định	Kinh
78	2	Nguyễn Anh	Hào	Nam	27/03/1998	Đồng Tháp	Kinh
79	3	Thái Hoàng	Minh	Nam	18/06/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
80	4	Phạm Nguyễn Hồng	Ngọc	Nữ	25/05/1999	Long An	Kinh

9. Lão khoa: 11 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
81	1	Trần Gia	Bảo	Nam	03/05/1999	An Giang	Kinh
82	2	Nguyễn Hoàng Mai	Duyên	Nữ	22/09/1999	Ninh Thuận	Kinh
83	3	Hà Thị	Giang	Nữ	17/02/1999	Gia Lai	Nùng
84	4	Âu Dương Trung	Hào	Nam	28/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hoa
85	5	Mai Kim	Hoàng	Nữ	15/09/1999	An Giang	Kinh
86	6	Trương Minh	Khánh	Nam	05/04/1999	Bình Thuận	Kinh
87	7	Tạ Hoàng	Lưu	Nam	10/06/1999	Bình Thuận	Kinh

Chữ

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
88	8	Tạ Thắng	Nam	Nam	02/09/1999	Sóc Trăng	Hoa
89	9	Ninh Hoàng	Phong	Nam	05/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
90	10	Nguyễn Ngô Gia	Phúc	Nam	04/10/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
91	11	Võ Thảo	Uyên	Nữ	28/10/1999	Tiền Giang	Kinh

10. Ngoại khoa: 12 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
92	1	Nguyễn Thiện	Hùng	Nam	16/04/1998	Bình Thuận	Kinh
93	2	Nguyễn Trần Khánh	Huy	Nam	11/06/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
94	3	Nguyễn Thành	Khải	Nam	06/01/1999	Ninh Thuận	Kinh
95	4	Phạm Trung	Kiên	Nam	04/01/1999	Lâm Đồng	Kinh
96	5	Lý	Nguyễn	Nam	10/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
97	6	Trần Trọng	Phú	Nam	12/02/1999	Bến Tre	Kinh
98	7	Lê Minh	Phúc	Nam	18/04/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
99	8	Ong Vĩnh Nhật	Quang	Nam	25/05/1999	Trà Vinh	Kinh
100	9	Lê Thanh	Trọng	Nam	15/08/1999	Cần Thơ	Kinh
101	10	Trương Thanh	Tú	Nam	13/07/1998	Quảng Nam	Kinh
102	11	Lê Phước	Tùng	Nam	14/12/1999	Bình Phước	Kinh
103	12	Phạm Anh	Văn	Nam	17/02/1999	Đắk Lắk	Kinh

11. Ngoại - Lồng ngực: 11 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
104	1	Lê Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	29/05/1999	Thừa Thiên Huế	Kinh
105	2	Nguyễn Ngọc Hải	Đăng	Nữ	01/06/1999	An Giang	Kinh
106	3	Bùi Xuân	Định	Nam	14/10/1999	Đắk Lắk	Kinh
107	4	Nguyễn Trọng	Duyệt	Nam	02/04/1999	Bình Định	Kinh
108	5	Trần Phan Thắng	Long	Nam	27/01/1998	Bạc Liêu	Kinh
109	6	Nguyễn Trần Hải	Long	Nam	13/02/1999	Hà Nội	Kinh
110	7	Hoàng Anh Hải	Minh	Nam	27/09/1997	Hải Phòng	Kinh
111	8	Nguyễn Ngọc Trịnh	Phong	Nam	14/07/1999	Đồng Nai	Kinh
112	9	Trần Đức	Quang	Nam	11/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
113	10	Lương Minh	Triển	Nam	09/12/1999	Bạc Liêu	Hoa
114	11	Đặng Bảo	Vinh	Nam	10/12/1999	Phú Yên	Kinh

12. Ngoại - Nhi: 06 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
115	1	Nguyễn Cao	Duy	Nam	31/08/1999	An Giang	Kinh
116	2	Trương Hoài	Lâm	Nam	02/07/1999	Đắk Lắk	Kinh
117	3	Đinh Thị Kim	Quyên	Nữ	24/11/1999	Vĩnh Long	Kinh
118	4	Bùi Thanh	Son	Nam	03/07/1999	Bình Định	Kinh

Chào

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
119	5	Trần Nguyễn Nhật	Thắng	Nam	28/10/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
120	6	Vũ Lưu Anh	Tú	Nữ	22/05/1999	Gia Lai	Kinh

13. Ngoại - Thần kinh và Sọ não: 06 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
121	1	Tạ Thị Phương	Anh	Nữ	23/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
122	2	Đỗ Ngọc Quốc	Duy	Nam	06/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
123	3	Võ Phú	Khang	Nam	07/06/1999	Quảng Bình	Kinh
124	4	Đỗ Phước	Long	Nam	24/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hoa
125	5	Lê Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	04/03/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
126	6	Lê Nhật	Phuong	Nam	08/09/1999	Đắk Lắk	Kinh

14. Ngoại - Tiết niệu: 05 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
127	1	Nguyễn Phạm Gia	Bảo	Nam	11/02/1999	An Giang	Kinh
128	2	Nguyễn Hữu	Lộc	Nam	03/05/1999	Quảng Nam	Kinh
129	3	Dương Hoàng	Nhân	Nam	10/02/1999	Gia Lai	Kinh
130	4	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	20/02/1999	Đồng Nai	Kinh
131	5	Lý Bảo	Toàn	Nam	12/11/1999	Sóc Trăng	Khmer

15. Nhân khoa: 07 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
132	1	Võ Nguyên Thục	Đoan	Nữ	10/10/1999	Đà Nẵng	Kinh
133	2	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	04/05/1999	Tây Ninh	Kinh
134	3	Trần Thu	Hà	Nữ	16/08/1999	Đắk Lắk	Kinh
135	4	Lê Hữu	Hiếu	Nam	27/03/1999	Thanh Hóa	Kinh
136	5	Hoàng Kim	Khôi	Nam	21/10/1999	Quảng Bình	Kinh
137	6	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	28/04/1999	Gia Lai	Kinh
138	7	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	16/06/1999	Kiên Giang	Kinh

16. Nhi khoa: 15 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
139	1	Bùi Kim	Cúc	Nữ	10/11/1999	Đắk Lắk	Kinh
140	2	Nguyễn Thị Thanh	Danh	Nữ	10/08/1999	Quảng Ngãi	Kinh
141	3	Trần Như	Huỳnh	Nữ	15/07/1999	Tây Ninh	Kinh
142	4	Lương Lê Công	Hy	Nam	11/11/1999	Quảng Nam	Kinh
143	5	Lê Nữ Thuý	Linh	Nữ	19/10/1999	Quảng Ngãi	Kinh
144	6	Trương Hoàng Khánh	Linh	Nữ	01/09/1996	Sông Bé	Kinh
145	7	Trần Đình	Phát	Nam	26/03/1999	Bình Dương	Kinh
146	8	Ngô Vũ Anh	Sỹ	Nam	24/05/1999	Đắk Lắk	Kinh
147	9	Tô Minh	Thảo	Nữ	16/01/1999	Khánh Hòa	Kinh

Chào

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
148	10	Võ Bá	Thông	Nam	31/05/1999	Kiên Giang	Kinh
149	11	Trương Minh	Thông	Nam	12/02/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
150	12	Nguyễn Ngọc Minh	Tú	Nam	05/02/1999	Hà Nam	Kinh
151	13	Trần Anh	Tuấn	Nam	11/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
152	14	Đỗ Bảo Kim	Vĩnh	Nam	05/08/1999	Cần Thơ	Kinh
153	15	Nguyễn Hà Phương	Vy	Nữ	10/06/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh

17. Nội khoa: 15 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
154	1	Lê Hoàng	Ân	Nam	25/11/1999	Cần Thơ	Kinh
155	2	Nguyễn Thị	Hạ	Nữ	21/04/1999	Quảng Ngãi	Kinh
156	3	Nguyễn Ngọc Thảo	Hiền	Nữ	28/11/1999	Gia Lai	Kinh
157	4	Nguyễn Thị	Hoài	Nữ	20/01/1999	Thanh Hóa	Kinh
158	5	Huỳnh Hoàng	Huy	Nam	20/09/1999	Vĩnh Long	Kinh
159	6	Trần Đình	Huy	Nam	16/05/1998	Quảng Nam	Kinh
160	7	Lê Minh	Khang	Nam	16/10/1999	Cần Thơ	Kinh
161	8	Lê Đình Bảo	Khương	Nam	15/12/1999	Bình Dương	Kinh
162	9	Trần Nguyễn Minh	Lộc	Nam	01/11/1999	Sóc Trăng	Kinh
163	10	Phan Hải	Nam	Nam	24/11/1999	Đắk Lắk	Kinh
164	11	Đỗ Lê Yến	Quỳnh	Nữ	01/01/1999	Tây Ninh	Kinh
165	12	Lê Phước	Thịnh	Nam	27/03/1999	Quảng Nam	Kinh
166	13	Quách Thị Kim	Thoa	Nữ	07/11/1997	Cà Mau	Kinh
167	14	Ngô Thị Cẩm	Vân	Nữ	11/04/1999	Tiền Giang	Kinh
168	15	Nguyễn Thị Thuý	Vi	Nữ	14/01/1999	Quảng Nam	Kinh

18. Nội tiết: 04 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
169	1	Nguyễn Thành	Đô	Nam	13/07/1999	Phú Yên	Kinh
170	2	Bùi Quang	Linh	Nam	12/06/1999	Bến Tre	Kinh
171	3	Đào Minh	Ngọc	Nam	30/11/1999	Gia Lai	Kinh
172	4	Phạm Xuân	Thy	Nữ	08/07/1999	Long An	Kinh

19. Phục hồi chức năng: 08 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
173	1	Huỳnh Tuấn	An	Nam	18/01/1999	Bến Tre	Kinh
174	2	Võ Khắc	Đạt	Nam	18/09/1999	Quảng Trị	Kinh
175	3	Nguyễn Công Quốc	Đạt	Nam	16/06/1999	Quảng Nam	Kinh
176	4	Lê Bích	Hậu	Nữ	20/02/1999	Phú Yên	Kinh
177	5	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	11/06/1999	Tiền Giang	Kinh

thao

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
178	6	Nguyễn Thành	Luật	Nam	07/07/1998	Quảng Nam	Kinh
179	7	Trịnh Tiết	Nhi	Nữ	30/08/1999	An Giang	Kinh
180	8	Phan Quốc	Thiện	Nam	20/07/1999	Bến Tre	Kinh

20. Răng - Hàm - Mặt: 19 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
181	1	Trần Duy	Anh	Nam	15/01/1999	Khánh Hòa	Kinh
182	2	Phan Gia	Đạt	Nam	30/07/1999	Thừa Thiên Huế	Kinh
183	3	Lê Thị Kiều	Điểm	Nữ	16/09/1999	Bình Định	Kinh
184	4	Nguyễn Phương Thùy	Dương	Nữ	12/05/1999	Long An	Kinh
185	5	Lê Thị Kim	Hạnh	Nữ	27/03/1999	Gia Lai	Kinh
186	6	Đặng Công Lê	Huy	Nam	30/06/1999	Đà Nẵng	Kinh
187	7	Hồ Gia	Huy	Nam	02/04/1999	Gia Lai	Kinh
188	8	Nguyễn Văn	Khương	Nam	06/03/1999	Đồng Nai	Kinh
189	9	Quách Gia	Nghi	Nữ	30/12/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
190	10	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	Nữ	19/06/1999	Đắk Lắk	Kinh
191	11	Trần Lý Trung	Nhân	Nam	20/04/1999	Đồng Tháp	Kinh
192	12	Lê Thanh Minh	Nhật	Nam	16/01/1999	Thừa Thiên Huế	Kinh
193	13	Trương Đình	Phước	Nam	19/07/1999	Lâm Đồng	Kinh
194	14	Lê Đình	Phương	Nam	10/06/1999	Bình Phước	Kinh
195	15	Nguyễn Quốc	Thanh	Nam	05/11/1999	Long An	Kinh
196	16	Đặng Trí	Thông	Nam	17/03/1999	Bình Dương	Hoa
197	17	Trần Hồng	Vân	Nữ	29/03/1999	Nam Định	Kinh
198	18	Lê Hoàng	Vinh	Nam	17/06/1999	Bình Định	Kinh
199	19	Nguyễn Châu	Vỹ	Nam	28/06/1999	Gia Lai	Kinh

21. Sản phụ khoa: 07 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
200	1	Cao Quốc	Hưng	Nam	25/08/1999	Vĩnh Long	Kinh
201	2	Trương Lê Diệu	My	Nữ	23/12/1999	Quảng Ngãi	Kinh
202	3	Nguyễn Thái	Nguyên	Nam	11/12/1998	An Giang	Kinh
203	4	Nguyễn Phan Như	Phìn	Nam	07/10/1999	Phú Yên	Kinh
204	5	Nguyễn Thị Thanh	Thư	Nữ	14/11/1999	Đắk Lắk	Kinh
205	6	Nguyễn Thanh	Vân	Nữ	30/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
206	7	Trương Thị Bảo	Vy	Nữ	16/01/1999	Thừa Thiên Huế	Kinh

thao

22. Tai Mũi Họng: 08 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
207	1	Hoàng Lữ Đức	Chính	Nam	08/12/1999	Lâm Đồng	Kinh
208	2	Hứa Thị Việt	Hà	Nữ	20/06/1998	Đắk Lắk	Kinh
209	3	Nguyễn Bảo	Hiếu	Nam	07/06/1999	Gia Lai	Kinh
210	4	Võ Phạm Nguyên	Hưng	Nam	17/05/1999	Quảng Ngãi	Kinh
211	5	Nguyễn Khánh	Ly	Nữ	27/11/1999	Đồng Nai	Kinh
212	6	Đinh Thị Bảo	Ngọc	Nữ	25/06/1999	Lâm Đồng	Kinh
213	7	Trần	Tiến	Nam	01/01/1999	Bình Định	Kinh
214	8	Quách Khoa	Vinh	Nam	11/07/1999	Sóc Trăng	Hoa

23. Thần kinh: 12 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
215	1	Đặng Thái	Bình	Nữ	18/11/1999	An Giang	Kinh
216	2	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	28/02/1999	Bình Định	Kinh
217	3	Lê Nhựt	Đức	Nam	26/04/1999	Cà Mau	Kinh
218	4	Bùi Thị Mỹ	Duyên	Nữ	10/09/1999	An Giang	Kinh
219	5	Đặng Huy	Hoàng	Nam	19/02/1999	Nghệ An	Kinh
220	6	Trịnh Bảo	Long	Nam	12/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
221	7	Lê Đỗ Nhật	Minh	Nam	14/06/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
222	8	Lý Thị Ngọc	Nhi	Nữ	12/02/1999	Tây Ninh	Kinh
223	9	Nguyễn Quốc	Phú	Nam	28/02/1999	Tiền Giang	Kinh
224	10	Huỳnh Thị	Trâm	Nữ	07/02/1999	Quảng Nam	Kinh
225	11	Lê Văn	Trọng	Nam	13/12/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh
226	12	Lâm Ngọc	Tuấn	Nam	06/11/1999	Cần Thơ	Hoa

24. Truyền nhiễm: 06 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
227	1	Lâm Huỳnh Minh	Chư	Nam	09/08/1999	Sóc Trăng	Khmer
228	2	Nguyễn Thiên	Kim	Nữ	26/12/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
229	3	Lê Duy	Long	Nam	04/01/1999	Cần Thơ	Kinh
230	4	Lê Thị Trúc	Mai	Nữ	18/03/1999	Trà Vinh	Kinh
231	5	Nguyễn Thị Hiếu	Thuận	Nữ	26/05/1999	Tiền Giang	Kinh
232	6	Biện Nguyễn Hoàng	Tuấn	Nam	15/01/1999	Tây Ninh	Kinh

25. Ung thư: 08 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
233	1	Huỳnh Thị Thu	Duyên	Nữ	15/07/1999	Đắk Lắk	Kinh
234	2	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	07/06/1999	Ninh Thuận	Kinh
235	3	Phan Tuyết	Lê	Nữ	10/05/1999	Bình Định	Kinh

thao

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
236	4	Lê Thanh	Phong	Nam	19/01/1999	TP. Hồ Chí Minh	Hoa
237	5	Trần Phước	Tài	Nam	13/11/1999	Cần Thơ	Kinh
238	6	Lê Quang	Thịnh	Nam	09/08/1999	Gia Lai	Kinh
239	7	Nguyễn Thị Thu	Thúy	Nữ	24/08/1998	Đà Nẵng	Kinh
240	8	Nguyễn Thị Tường	Vi	Nữ	02/11/1999	Đắk Lắk	Kinh

26. Y học cổ truyền: 09 học viên

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
241	1	Nguyễn Việt	Cường	Nam	29/12/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
242	2	Vi Minh	Hải	Nam	25/02/1999	Bình Phước	Tày
243	3	Đặng Lê Gia	Hân	Nữ	01/08/1999	Đà Nẵng	Kinh
244	4	Lâm Hoàng	Huy	Nam	30/06/1999	An Giang	Kinh
245	5	Ngô Xuân	Nguyên	Nữ	01/06/1999	Cần Thơ	Kinh
246	6	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	04/11/1999	Ninh Thuận	Kinh
247	7	Lê Hoàng	Phúc	Nam	07/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
248	8	Phạm Đặng Mỹ	Quyên	Nữ	18/06/1999	Bình Thuận	Kinh
249	9	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Trang	Nữ	15/10/1999	Quảng Ngãi	Kinh

Ấn định danh sách công nhận trúng tuyển Bác sĩ nội trú năm 2023 của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh là 249 (hai trăm bốn mươi chín) học viên thuộc 26 (hai mươi sáu) chuyên ngành./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Ngô Quốc Đạt